

Số 2718/2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 9 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v ban hành Quy định về quản lý các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 255/SKH-CN ngày 10 tháng 7 năm 2006.

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành, các đơn vị trực thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu VT-TH.



**TRẦN MINH SANH**

thieu

## QUY ĐỊNH

về quản lý các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học  
và phát triển công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2718/2006/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2006  
của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Quy định này là các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, các tổ chức hoạt động Khoa học và Công nghệ (dưới đây viết tắt là KH&CN), các tập thể, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh tham gia thực hiện các Chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Tỉnh.

#### Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho việc quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đầu tư kinh phí sự nghiệp KH&CN của tỉnh bao gồm:

- Chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.
- Chương trình, đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ.
- Dự án sản xuất thử nghiệm.
- Dự án xây dựng mô hình áp dụng tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.
- Áp dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất (đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp ...).

Sau đây gọi tắt là: Chương trình, đề tài, dự án KH&CN

#### Điều 3. Phân cấp quản lý chương trình, đề tài, dự án KH&CN

1. Chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh:

Chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh là Chương trình, đề tài, dự án được UBND tỉnh phê duyệt Danh mục thực hiện, có mức đầu tư kinh phí lớn để tập trung giải quyết những nhiệm vụ KH&CN có tính liên ngành, quy mô lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Đề tài KH&CN cấp ngành:

Đề tài KH&CN cấp ngành là đề tài KH&CN được UBND tỉnh giao cho Giám đốc sở KH&CN thẩm định phê duyệt để tập trung giải quyết những nhiệm vụ có tính đặc thù của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

### **Điều 4.** Yêu cầu chung xác định chương trình, đề tài, dự án KH&CN

1. Chương trình, đề tài, dự án phải xuất phát từ yêu cầu giải quyết những vấn đề cơ bản, cấp thiết về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phải có tính sáng tạo, tính tiên tiến về công nghệ và có tính khả thi cao.

Nội dung của chương trình, đề tài không trùng với nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị. Phải có địa chỉ ứng dụng cụ thể. Kết quả của đề tài, dự án phải có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, đóng góp có hiệu quả đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Việc xác định chương trình, đề tài, dự án KH&CN phải bảo đảm tính công khai dân chủ và bình đẳng; các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong và ngoài tỉnh đều có quyền bình đẳng trong việc tham gia đề xuất, đăng ký và tuyển chọn đề tài, dự án KH&CN của tỉnh.

3. Chủ nhiệm chương trình, đề tài, dự án KH&CN phải có quỹ thời gian thỏa đáng để tham gia trực tiếp thực hiện chương trình, đề tài, dự án; có đủ năng lực để tiếp thu và ứng dụng tiến bộ KH&CN của chương trình, đề tài để nhân ra diện rộng. Đối với chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý, chương trình đề tài nghiên cứu ứng dụng, chủ nhiệm chương trình, đề tài phải là người có trình độ đại học trở lên và có chuyên môn cùng lĩnh vực KH&CN với đề tài.

Cơ quan chủ trì đề tài, dự án phải có năng lực và điều kiện tổ chức thực hiện; có khả năng huy động các nguồn vốn khác ngoài vốn ngân sách tỉnh cấp.

### **Điều 5.** Xuất xứ của chương trình, đề tài, dự án KH&CN

Chương trình, đề tài, dự án KH&CN được hình thành từ yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; từ đề xuất của các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân, các cán bộ KH&CN ở trong và ngoài tỉnh; từ các hoạt động hợp tác KH&CN đối với các tổ chức và cá nhân ở trong nước và nước ngoài.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Quản lý chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh**

##### **1. Xác định Danh mục các chương trình, đề tài, dự án KH&CN:**

a. Sở KH&CN thông báo công khai và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các tổ chức KH&CN, các tập thể, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh để đề xuất các chương trình, đề tài, dự án KH&CN thực hiện trong năm kế hoạch. Sở KH&CN tổng hợp Danh mục chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh được đề xuất từ các nguồn thông qua Hội đồng KH&CN tư vấn chuyên ngành xác định nhiệm vụ, Hội đồng KH&CN tỉnh thẩm định Danh mục chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

b. Các đề tài, dự án phát sinh trong thực tế có tính cấp thiết, giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Giám đốc sở KH&CN được quyền đặt hàng trực tiếp cho nhà khoa học hoặc tổ chức tuyển chọn nghiên cứu; tổ chức lập hội đồng xét duyệt đề cương cụ thể và cấp kinh phí nghiên cứu (không thông qua hội đồng sơ tuyển). Kinh phí cho số đề tài phát sinh này không vượt quá 1/3 tổng số kinh phí dành cho đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong năm kế hoạch. Kinh phí cho mỗi đề tài, dự án loại này không vượt quá 300,0 triệu đồng, cân đối trong nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học bố trí chi cho các đề tài, dự án đã giao hàng năm.

##### **2. Tuyển chọn, xét duyệt thuyết minh và phê duyệt chương trình, đề tài, dự án KH&CN.**

a. Đối với các chương trình, đề tài, dự án giao trực tiếp: sở KH&CN chủ trì phối hợp với sở Tài chính hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chủ trì chương trình, đề tài, dự án xây dựng thuyết minh và dự toán kinh phí theo mẫu quy định. Giám đốc sở KH&CN ra quyết định thành lập các Hội đồng KH&CN chuyên ngành để xét duyệt thuyết minh chi tiết của từng chương trình, đề tài, dự án theo quy định.

b. Đối với các chương trình, đề tài, dự án phải thông qua tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện: sở KH&CN thông báo công khai để các tổ chức cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn. Sở KH&CN ra quyết định thành lập các Hội đồng KH&CN chuyên ngành để tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án theo quy định.

Căn cứ kết quả làm việc của các Hội đồng KH&CN chuyên ngành nói trên, sở KH&CN tỉnh xem xét, phê duyệt từng chương trình, đề tài, dự án.

##### **3. Triển khai thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN**

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt chương trình, đề tài, dự án KH&CN, sở KH&CN tiến hành ký Hợp đồng với các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm

chương trình, đề tài, dự án. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh cấp kinh phí trực tiếp cho các đơn vị thuộc tỉnh chủ trì thực hiện theo tiến độ của Hợp đồng. Nếu chương trình, đề tài, dự án do tổ chức, cá nhân ở ngoài tỉnh chủ trì thực hiện thì kinh phí chuyên về sở KH&CN quản lý để cấp trực tiếp cho tổ chức và cá nhân thực hiện theo tiến độ Hợp đồng.

#### **Điều 7. Quản lý đề tài, dự án KH&CN cấp ngành**

Hàng năm, UBND tỉnh phê duyệt tổng kinh phí sự nghiệp KH&CN (không quá 20% tổng kinh phí đầu tư cho chương trình, đề tài, dự án KH&CN của tỉnh) để đầu tư hỗ trợ cho một số đề tài, dự án KH&CN của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

Thủ trưởng ngành thành lập Hội đồng KH&CN xét duyệt các đề tài KH&CN cấp ngành và đề xuất kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN của tỉnh.

Sở KH&CN chủ trì phối hợp với sở Tài chính thẩm duyệt kinh phí hỗ trợ cho từng đề tài. Giám đốc sở KH&CN ra quyết định phê duyệt từng đề tài cụ thể.

Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh cấp kinh phí trực tiếp cho các đơn vị theo tiến độ thực hiện đề tài.

**Điều 8. Chế độ báo cáo, kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN.**

1. Chế độ báo cáo : Định kỳ 6 tháng và hết năm cơ quan và cá nhân chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN lập báo cáo về nội dung, tiến độ thực hiện và báo cáo tình hình sử dụng kinh phí (Kèm theo bảng kê chứng từ đã thanh toán với KBNN) gửi về sở KH&CN và sở Tài chính để theo dõi, quản lý.

Tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện chương trình, đề tài, dự án theo yêu cầu của cơ quan quản lý KH&CN và cơ quan cấp trên theo phân cấp quản lý.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra: Các tổ chức, cá nhân thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN chịu sự thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật KH&CN.

3. Nghiệm thu kết quả: Sau khi kết thúc chương trình, đề tài, dự án KH&CN phải tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện để đánh giá những kết quả đạt được về nội dung, tiến độ thực hiện, khối lượng công việc hoàn thành, chưa hoàn thành so với đề cương thuyết minh được duyệt. Công tác nghiệm thu được tổ chức theo hai cấp:

- Nghiệm thu cấp cơ sở: Thủ trưởng cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN thành lập hội đồng và tiến hành tổ chức công việc nghiệm thu. Kết quả nghiệm thu được lập biên bản và cùng với các hồ sơ có liên quan gửi cho cơ quan chủ quản cấp trên và sở KH&CN.

- Nghiệm thu chính thức: Giám đốc sở KH&CN thành lập hội đồng KH&CN chuyên ngành cấp tỉnh để tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh.

Thủ trưởng các sở, ngành, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập hội đồng KH&CN cấp ngành, cấp huyện để tổ chức nghiệm thu, đánh giá đề tài KH&CN cấp ngành, huyện theo sự hướng dẫn của sở KH&CN.

#### **Điều 9.** Quản lý chương trình, đề tài, dự án sau nghiệm thu

1. Các tổ chức đơn vị và cá nhân thuộc tỉnh chủ trì thực hiện các đề tài, dự án cấp ngành, sau khi nghiệm thu phải có trách nhiệm tham mưu cấp trên, đồng thời tổ chức áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; hàng năm lập báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án gửi lãnh đạo quản lý cấp trên và sở KH&CN.

2. Các tổ chức đơn vị và cá nhân ngoài tỉnh chủ trì thực hiện các chương trình, đề tài, dự án cấp tỉnh, sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các sở, ban ngành liên quan áp dụng. Các đơn vị được giao hàng năm lập báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án báo cáo UBND tỉnh và sở KH&CN.

#### **Điều 10.** Quy định về quản lý kinh phí chương trình, đề tài, dự án KH&CN

1. Sử dụng kinh phí đề tài, dự án KH&CN: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao trực tiếp chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án phải chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu chặt chẽ, có hiệu quả, đảm bảo tính chính xác và chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ kế toán tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; chế độ, định mức chi cho các chương trình, đề tài, dự án KH&CN theo quy định tại Thông tư số 45/2001/TTLB/BTC-BKH&CNMT ngày 18 tháng 6 năm 2001 của Bộ Tài chính và Bộ KH&CN&MT (nay là bộ KH&CN) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan

2. Nộp kinh phí thu hồi: Trong quá trình thực hiện chương trình, đề tài, dự án tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án phải chịu trách nhiệm nộp đầy đủ tiền thu hồi theo đúng quyết định phê duyệt chương trình, đề tài, dự án của cấp có thẩm quyền vào tài khoản Quỹ hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

**Điều 11.** Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án và các sở, ngành có liên quan

1. Tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án:

- Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề tài, dự án đã được giao.

- Quản lý sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả số kinh phí được cấp để thực hiện chương trình, đề tài, dự án theo quy định của Nhà nước.

- Giao nộp đầy đủ báo cáo kết quả chương trình, đề tài, dự án, kinh phí thu hồi và các tài liệu khác có liên quan cho sở KH&CN.

## 2. Sở, ban, ngành chủ quản và UBND các huyện, thành phố:

- Phối hợp với sở KH&CN, sở Tài chính trong việc theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện và đánh giá, nghiệm thu chương trình, đề tài, dự án do các cơ quan thuộc ngành mình thực hiện.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả và hiệu quả của các chương trình, đề tài, dự án được triển khai tại ngành mình.

## 3. Sở KH&CN:

- Chủ trì phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt nội dung kế hoạch KH&CN hàng năm của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan, hội đồng KH&CN tỉnh để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí và đánh giá, nghiệm thu chương trình, đề tài, dự án KH&CN theo quy định hiện hành.

- Định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện chương trình, đề tài, dự án.

- Đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các tập thể và cá nhân tổ chức thực hiện chương trình, đề tài, dự án đạt kết quả xuất sắc. Đối với các đơn vị và cá nhân không thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng nghiên cứu khoa học, thì yêu cầu đình chỉ việc thực hiện chương trình, đề tài, dự án và báo cáo UBND tỉnh, đề xuất các biện pháp xử lý.

- Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của: Hội đồng KH&CN xác định Danh mục các chương trình, đề tài, dự án; Hội đồng KH&CN chuyên ngành tuyển chọn, xét duyệt đề cương thuyết minh chương trình, đề tài, dự án KH&CN và biểu mẫu thuyết minh chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh; Quy chế hoạt động của hội đồng nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh và cấp ngành trên cơ sở hướng dẫn của bộ KH&CN.

## 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Phối hợp với sở KH&CN và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt nội dung kế hoạch KH&CN hàng năm của tỉnh.

- Cấp phát kinh phí kịp thời, đúng quy định cho các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án.

- Phối hợp với sở KH&CN kiểm tra, thanh quyết toán kinh phí đã cấp cho các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề tài, dự án.

**Điều 12.** Cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền quản lý chương trình, đề tài, dự án KH&CN của tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện chương trình, đề tài, dự án KH&CN của tỉnh nếu vi phạm quy định này thì tùy tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giao cho sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai nếu có gì khó khăn, vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về sở KH&CN để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN MINH SANH**